

Hiện trạng và Tiềm năng Phát triển Cơ sở Nhà đầu tư Tổ chức cho TTCKVN

Trình bày bởi: **Nguyễn Quang Thuân, FCCA**
Chủ tịch FiinGroup và Tổng Giám đốc FiinRatings

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024



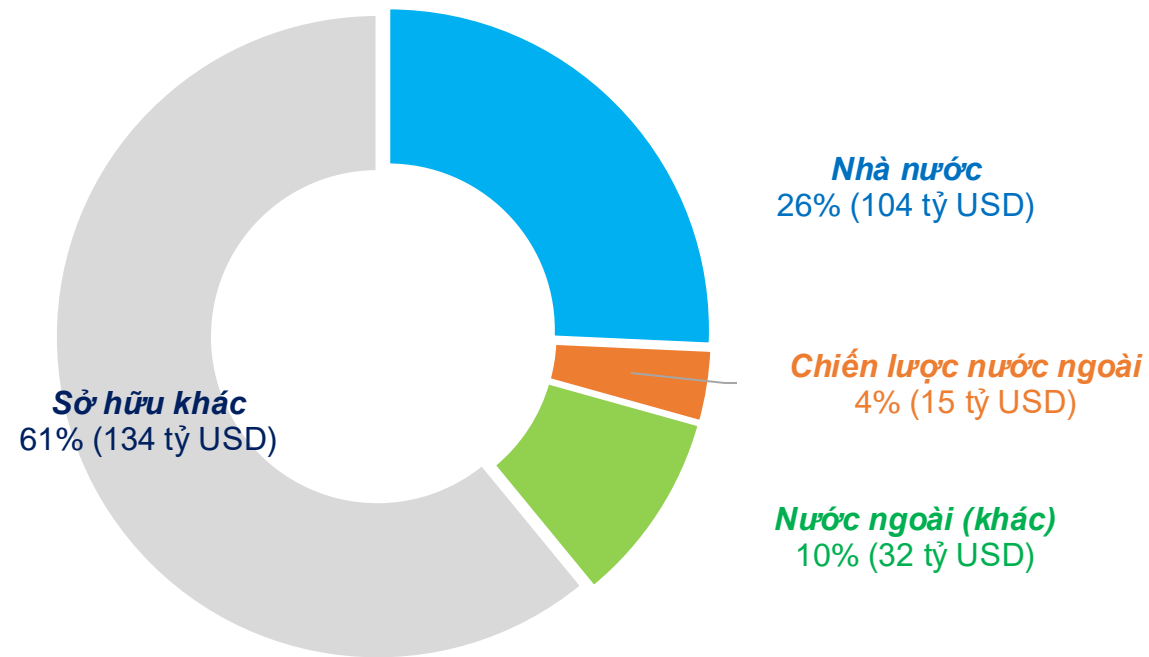
1. Nhận diện bức tranh thực tế của NĐT Tổ chức trên TTCKVN
2. So sánh với các thị trường tương đồng trong khu vực
3. Một số gợi ý nhằm phát triển và thu hút NĐT tổ chức



Bức tranh chung về sở hữu chứng khoán

Dư địa để tăng sở hữu của nhà đầu tư tổ chức còn rất lớn trên cả kênh cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp

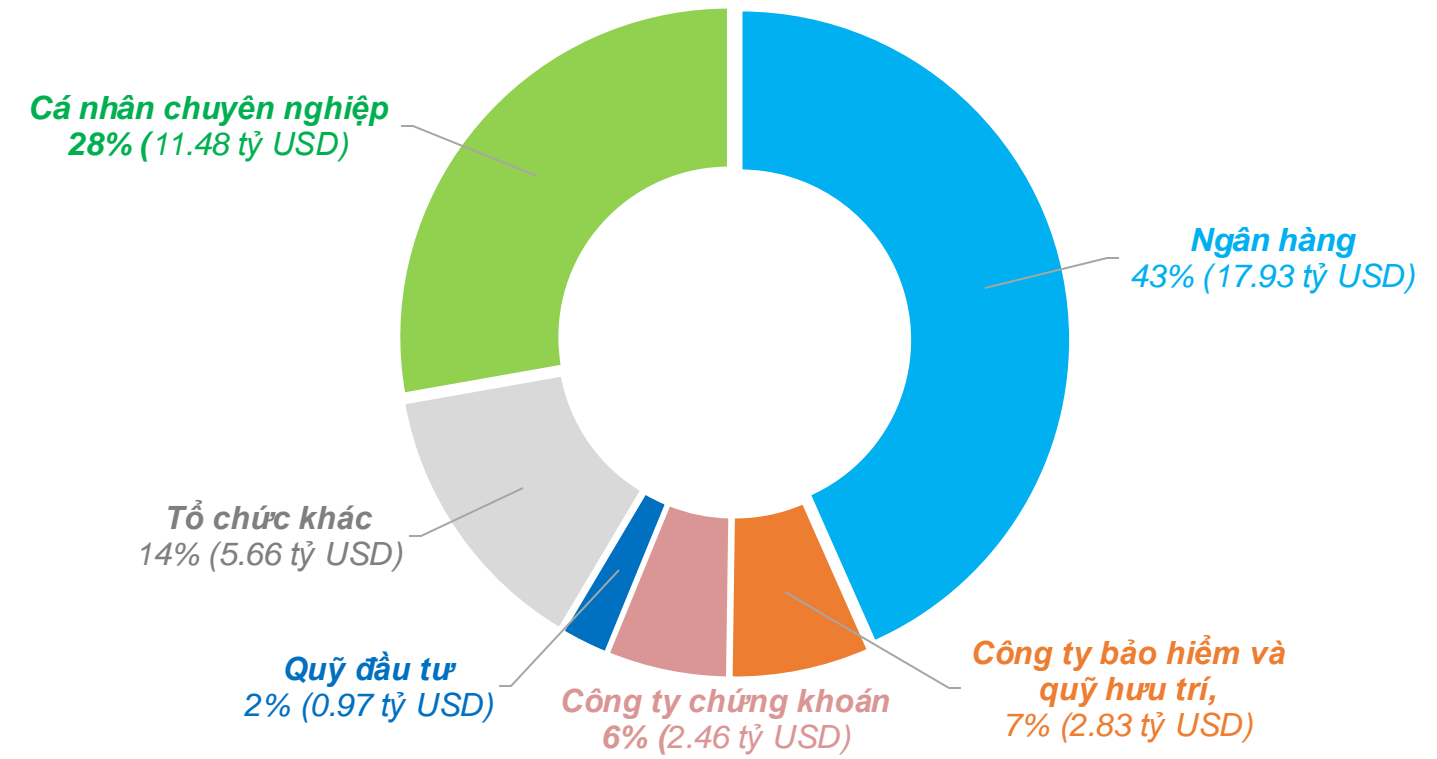
Biểu đồ 01: Cơ cấu sở hữu theo nhóm nhà đầu tư trên Thị trường Cổ phiếu hiện nay (HOSE + HNX + UPCoM)



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu được tính theo số lượng cổ phiếu lưu hành trên HOSE, HNX và UPCoM. Sở hữu Chiến lược Nước ngoài được định nghĩa là cổ phần được sở hữu bởi một NĐT chiến lược trên 5%. Số liệu được cập nhật tại ngày 17/07/2024

Biểu đồ 02: Cơ cấu nhà đầu tư sở hữu theo giá trị lưu hành Trái phiếu Doanh nghiệp Riêng lẻ tại 31/12/2023



Nguồn: FiinGroup, HNX

Ghi chú: Tỷ lệ % được tính theo giá trị dư nợ trái phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2023

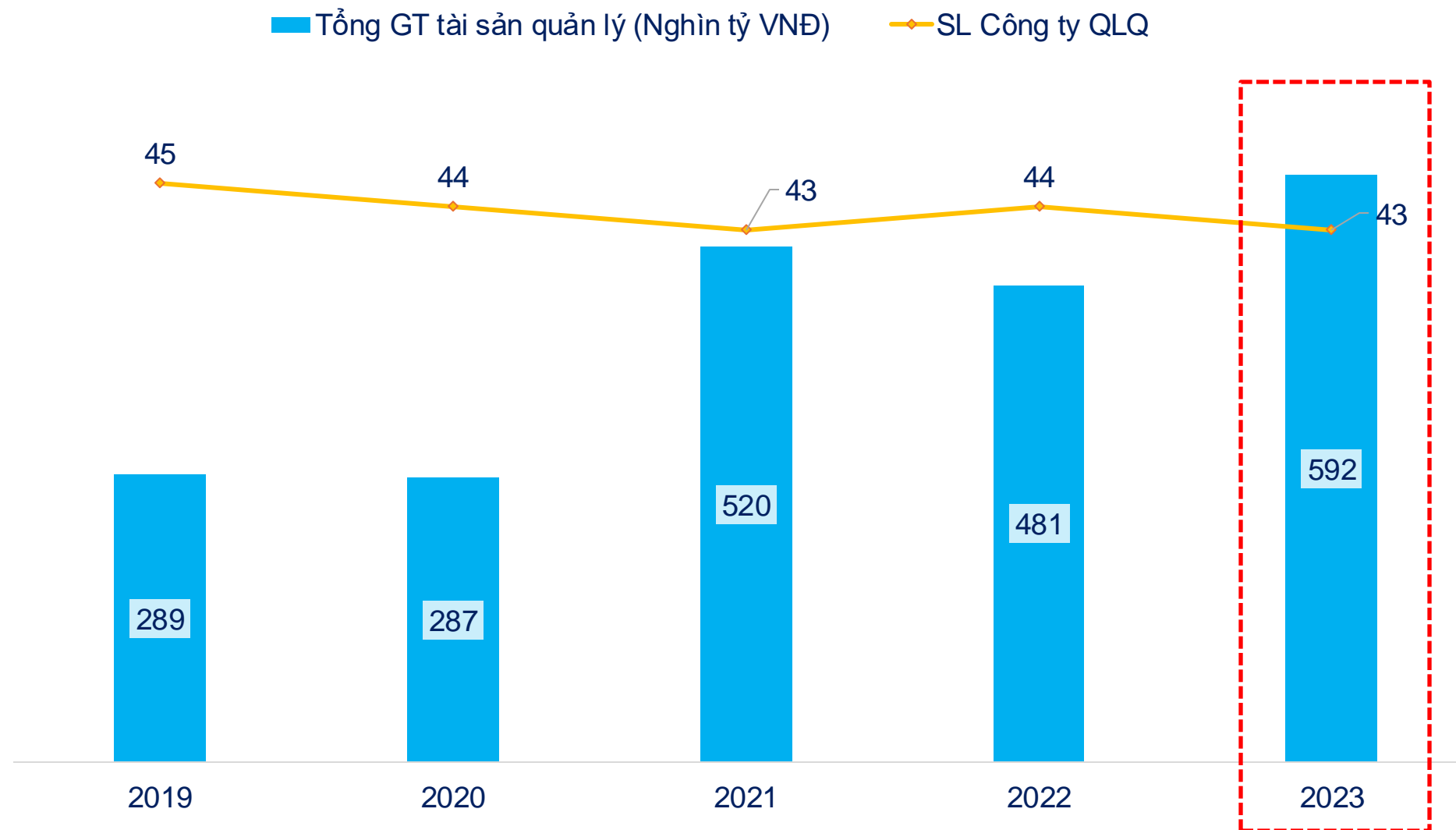
- Nhà đầu tư nước ngoài hiện đang sở hữu khoảng 14% trên thị trường cổ phiếu Việt Nam. Riêng trên HOSE thì tỷ lệ này là 17,3%, HNX là 5,4% và UPCoM là 3%. Tại thời điểm cuối năm 2018, tỷ lệ sở hữu nước ngoài lần lượt là 19,83% (HOSE), 10,99% (HNX) và 4,24% (UPCOM).
- Mặc dù còn phụ thuộc sự hấp dẫn của cổ phiếu cụ thể (quy mô, chất lượng cổ phiếu, thanh khoản, v.v.) để thu hút nhà đầu tư tổ chức, tuy nhiên % sở hữu được tự do chuyển nhượng (free-float) của thị trường chứng khoán Việt Nam ở mức tương đối thấp, ước tính ở mức 45,5%. Do đó, cùng với tiến trình thoái vốn Nhà nước ở nhiều doanh nghiệp, dư địa để thu hút thêm nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước còn rất lớn.

- Không chỉ phía cung trái phiếu mà ngân hàng thương mại vẫn là nhà đầu tư lớn nhất sở hữu trên thị trường trái phiếu riêng lẻ, hiện ở mức 43% vào cuối 2023. Đây là tỷ lệ khá cao trong tương quan với các thị trường trong khu vực. Trong khi đó, các định chế đầu tư tổ chức bao gồm quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện còn sở hữu rất hạn chế (9%). Sự lệ thuộc quá lớn của “đầu ra” của thị trường TPDN vào các ngân hàng sẽ làm cho thị trường trái phiếu có nhiều biến động hơn và đòi hỏi sự phối hợp chính sách cao hơn cho thị trường tài chính Việt Nam.

Nhóm 1: các quỹ đầu tư chủ động trong và ngoài nước

Chủ yếu bao gồm các quỹ đầu tư nước ngoài được quản lý bởi các Công ty Quản lý Quỹ được cấp phép tại Việt Nam và các quỹ bảo hiểm có quy mô tăng trưởng tốt trong những năm gần đây. Tuy nhiên, tỷ lệ phân bổ vào cổ phiếu còn rất thấp (17%).

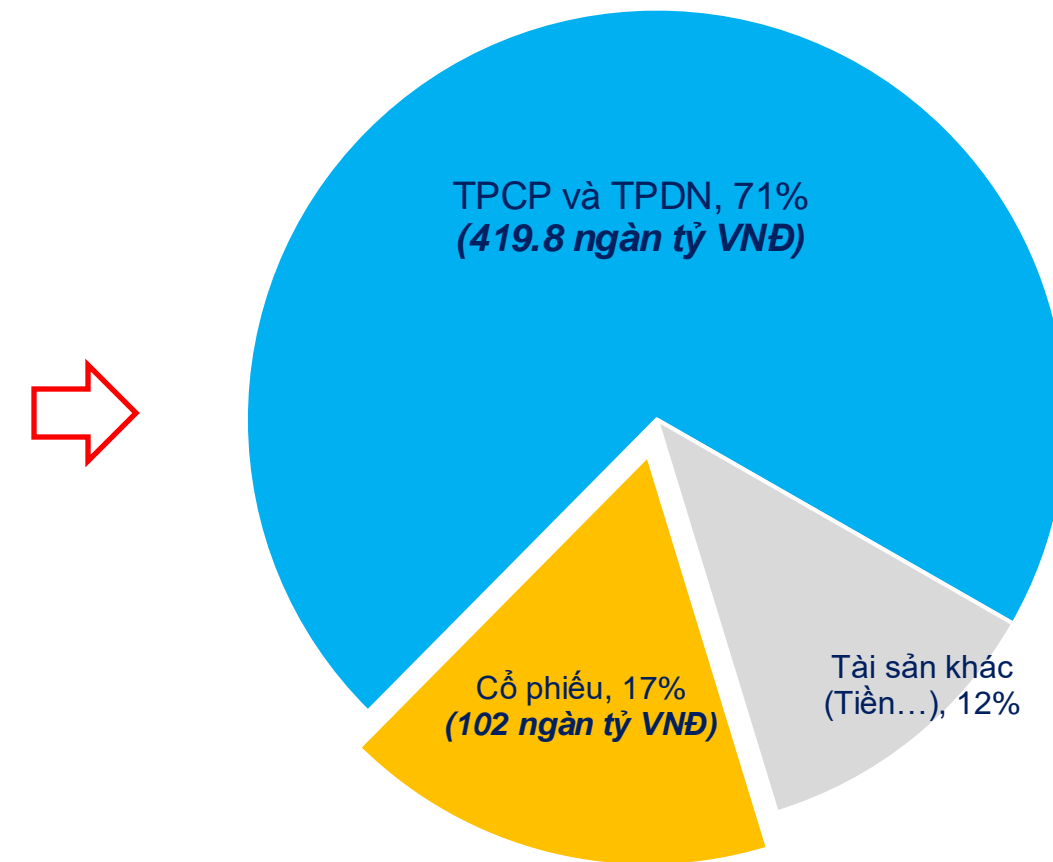
Biểu đồ 03: Tổng giá trị Tài sản (AUM) được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ nội được cấp phép



Nguồn: FiinGroup tổng hợp từ Báo cáo thường niên của UBCK.

Ghi chú: Tổng tài sản quản lý ở các công ty QLQ nội, chưa bao gồm một số quỹ chủ động hoạt động từ nước ngoài (offshore).

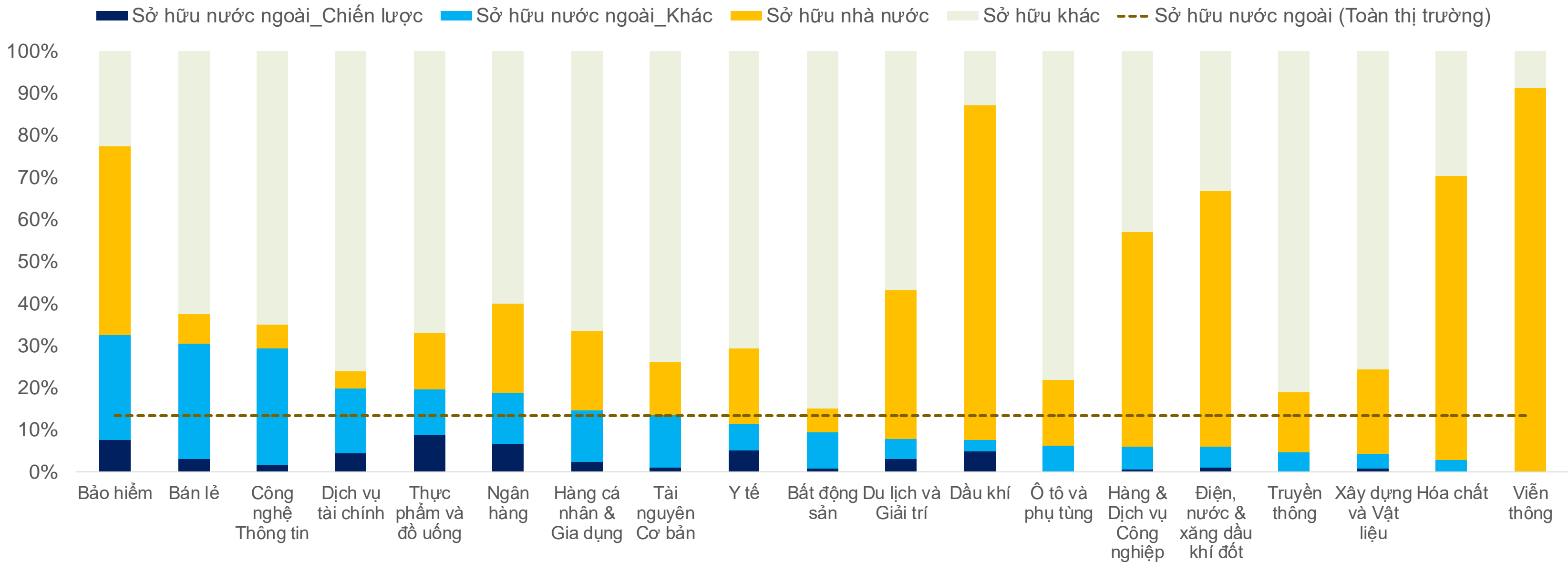
Theo phân lớp tài sản tại cuối năm 2023



Nhóm 1: các quỹ đầu tư nước ngoài (tiếp theo)

Các quỹ đầu tư nước ngoài “yêu thích” sở hữu các ngành gắn với tiềm năng của thị trường nội địa bao gồm Bảo hiểm, Bán lẻ, Chứng khoán, Thực phẩm & Đồ uống, Ngân hàng và Hàng gia dụng; và Công nghệ.

Biểu đồ 04: Tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài (cập nhật ngày 16/7/2024)



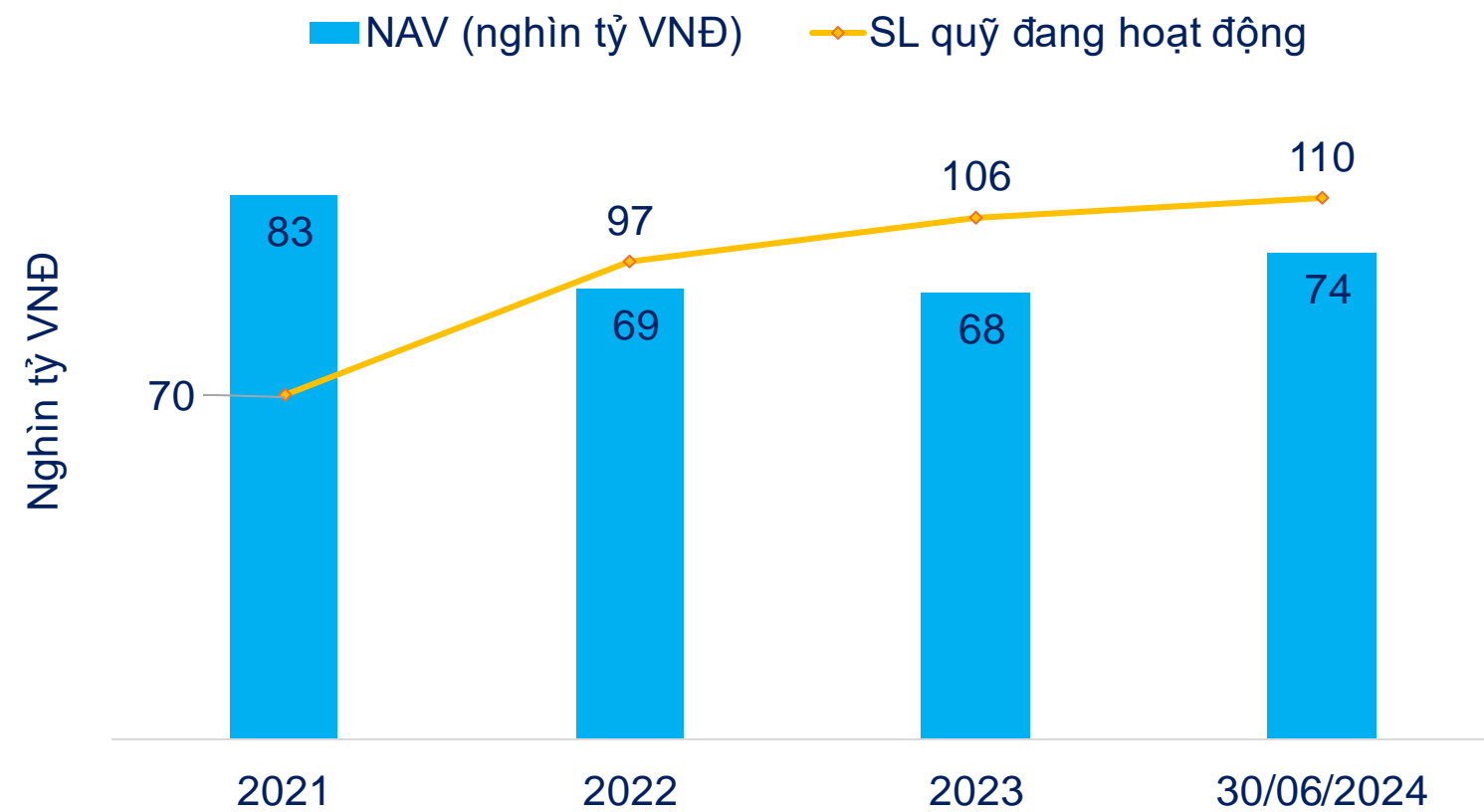
Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Tỷ lệ sở hữu được tính theo số lượng cổ phiếu lưu hành trên HOSE, HNX và UPCOM. Sở hữu Chiến lược Nước ngoài được định nghĩa là cổ phần được sở hữu bởi một NĐT chiến lược trên 5%.

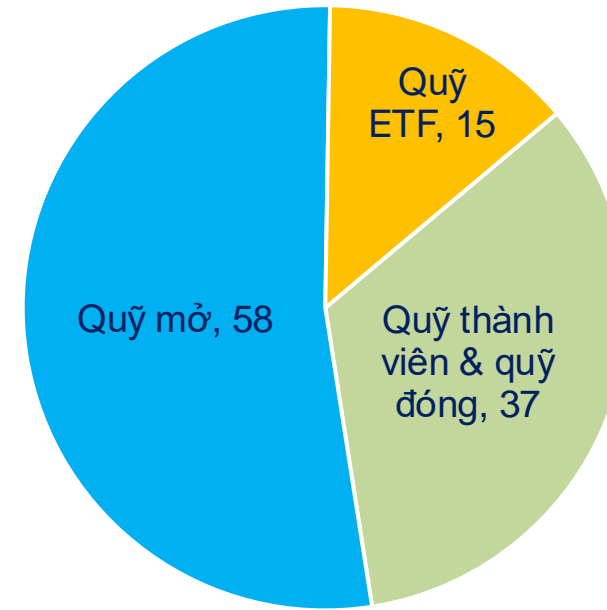
Nhóm 1.2: các quỹ đầu tư trong nước

Số lượng không nhỏ nhưng quy mô còn rất nhỏ

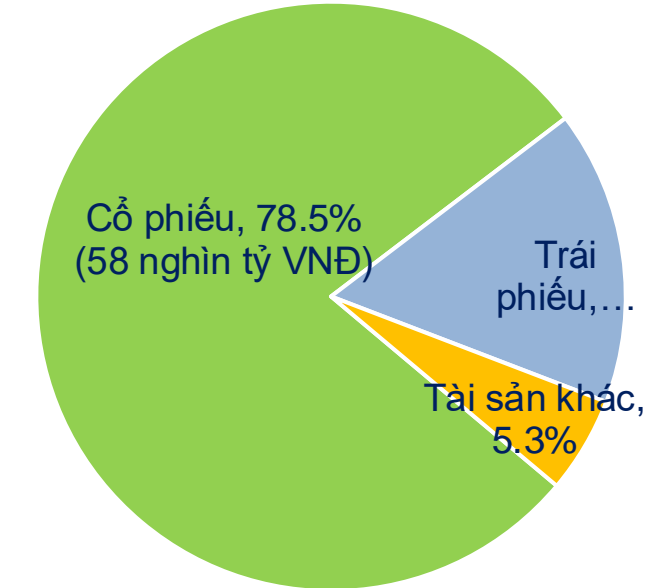
Biểu đồ 05: Quy mô NAV của các quỹ nội



Cơ cấu theo loại hình hoạt động tại 30/06/2024



Cơ cấu theo phân bổ tài sản tại 30/06/2024



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: Quỹ nội được định nghĩa là các quỹ được thành lập ở trong nước và vận hành bởi các công ty quản lý quỹ nội được cấp phép hoạt động tại Việt Nam. Số liệu không bao gồm các quỹ của nhà đầu tư nước ngoài do Công ty Quản lý Quỹ nội địa quản lý.

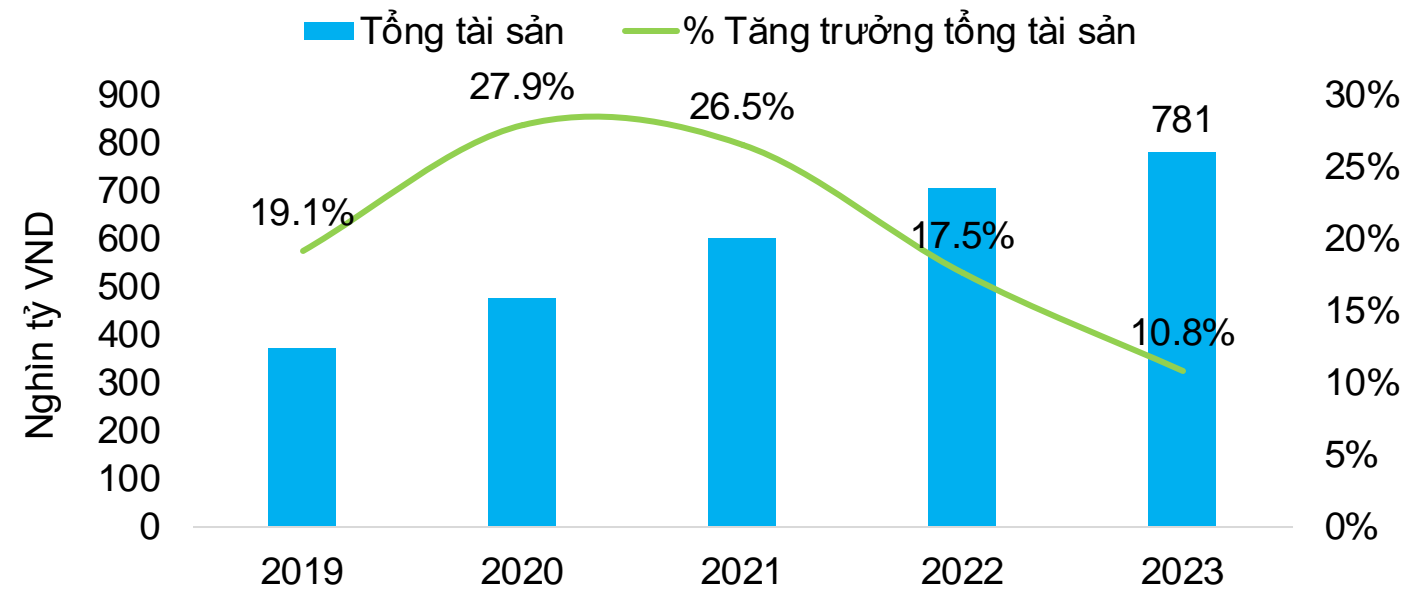
04 Lý do về sự hạn chế về quy mô của quỹ nội địa:

- Tâm lý người Việt Nam muốn tự quản lý tài sản hơn là ủy thác cho các tổ chức định chế chuyên nghiệp.
- Các chính sách ưu đãi đủ hấp dẫn để người dân tham gia qua đầu tư qua các quỹ được quản lý bởi các công ty quản lý quỹ trong nước.
- Năng lực và khả năng chứng minh hiệu quả hoạt động của các quỹ còn hạn chế và chưa cao.
- Môi trường lãi suất tiền gửi còn cao và biến động và không thấp hơn nhiều so với tỷ suất lợi nhuận của các quỹ.

Nhóm 2: Các công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư bảo hiểm

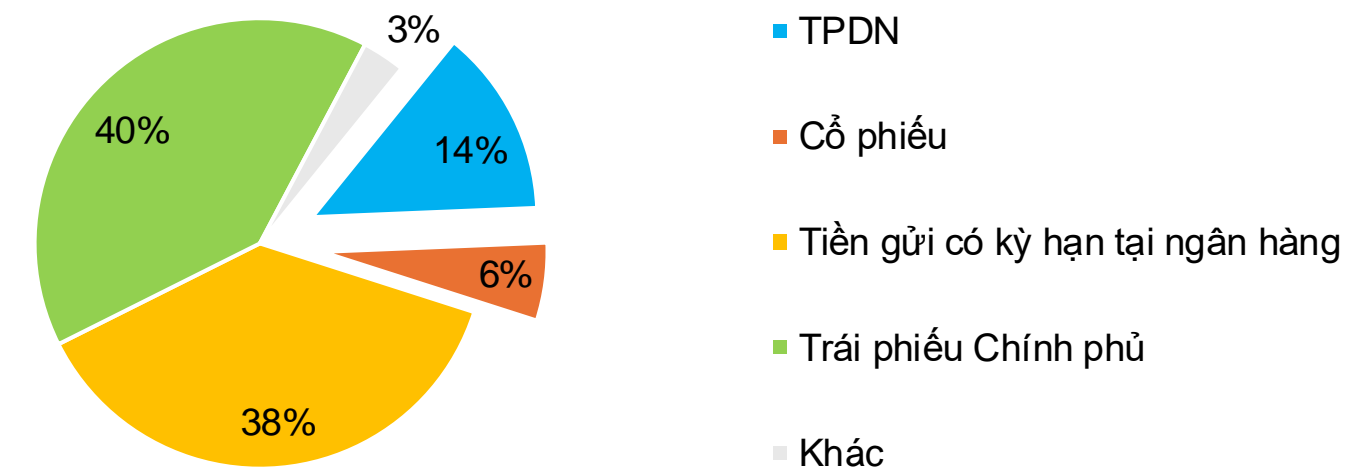
Có tổng tài sản 906 ngàn tỷ VND vào cuối 2023 nhưng với tỷ lệ phân bổ còn rất nhỏ vào trái phiếu doanh nghiệp và cổ phiếu

Biểu đồ 06: Tổng Tài sản của các DNBH Nhân thọ, 2019 - 2023



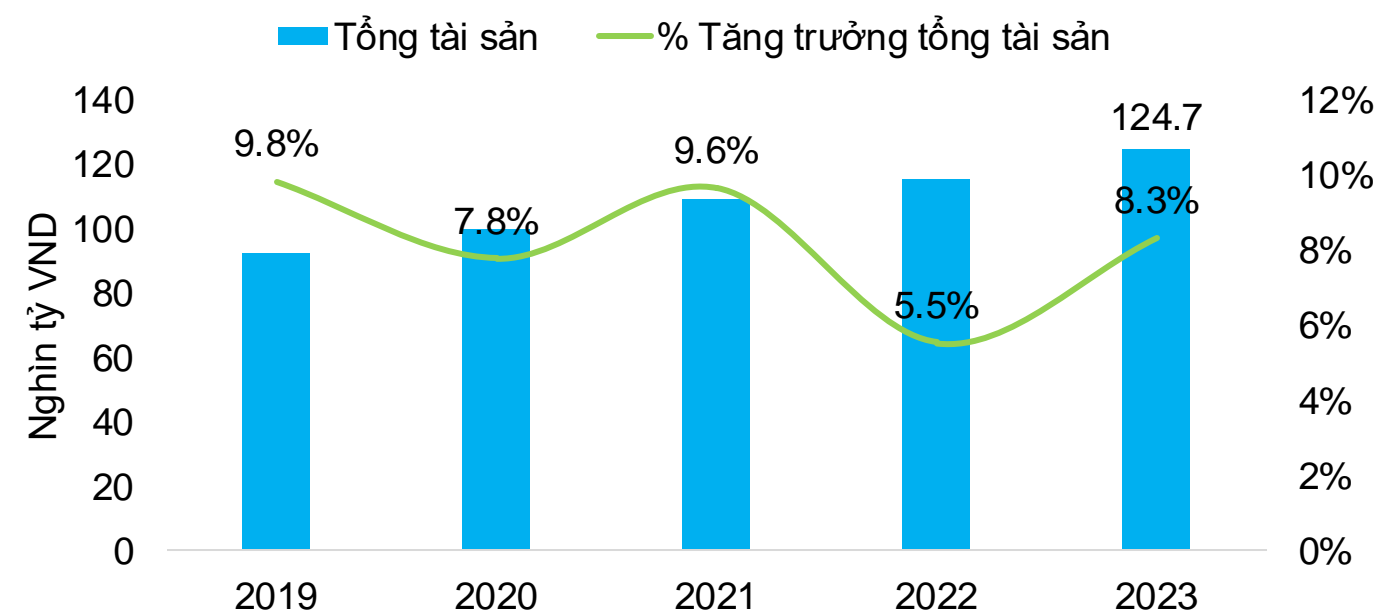
Nguồn: FiinGroup, Cục Giám sát Bảo hiểm

Biểu đồ 07: Phân bổ danh mục của các DNBH Nhân thọ, 31/12/2023



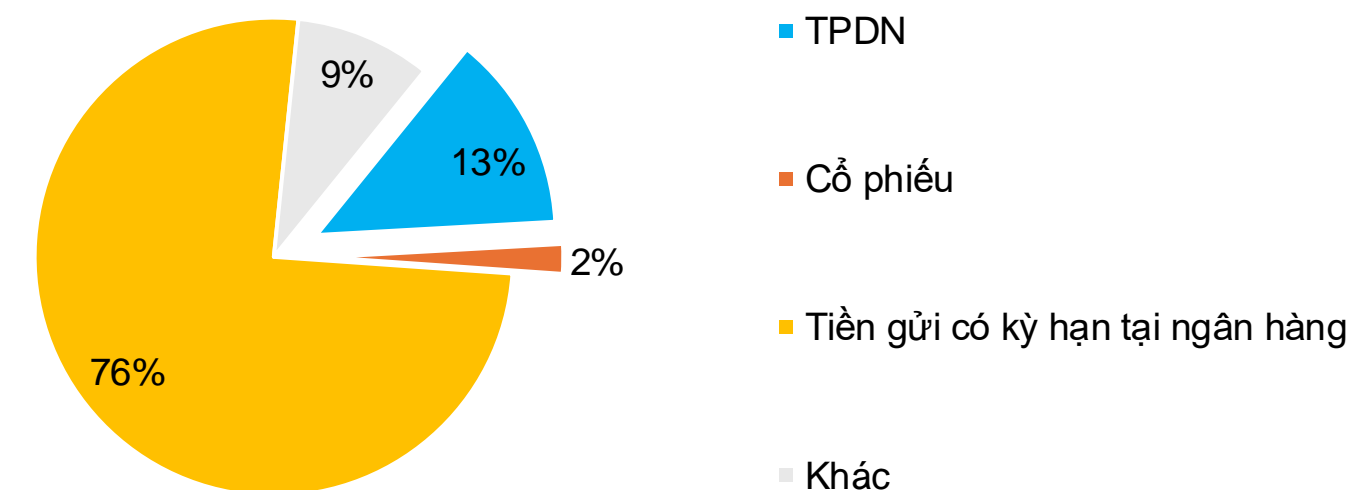
Nguồn: FiinGroup, Báo cáo tài chính 2023 của 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ

Biểu đồ 08: Tổng tài sản quản lý của các DNBH phi nhân thọ, 2019 - 2023



Nguồn: FiinGroup, Cục Giám sát Bảo hiểm

Biểu đồ 09: Phân bổ danh mục của các DNBH phi nhân thọ, 31/12/2023

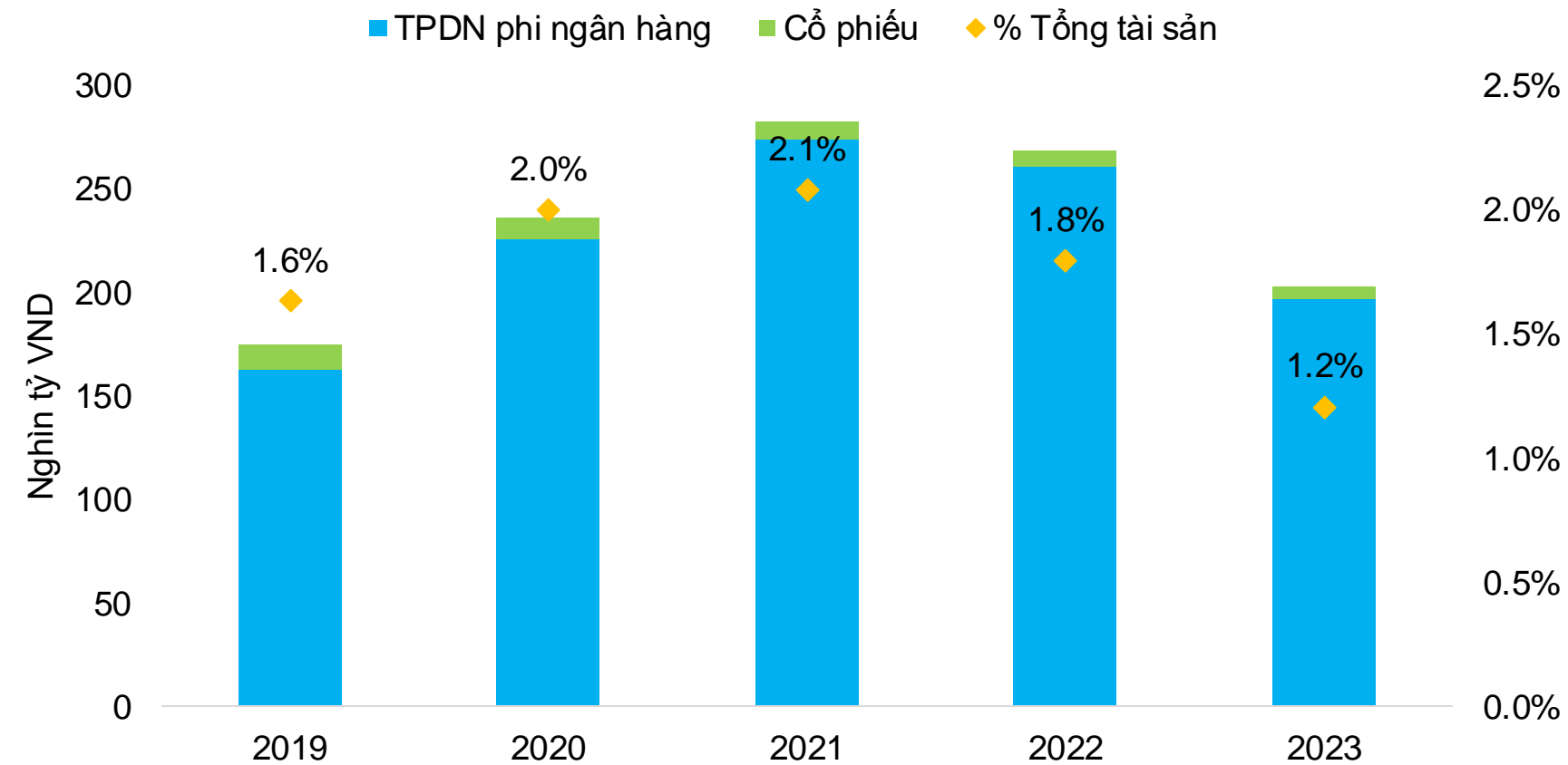


Nguồn: FiinGroup, Báo cáo tài chính 2023 của 14 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ công bố BCTC

Nhóm 3: Các ngân hàng thương mại

Mặc dù chiếm tỷ trọng sở hữu lớn trên thị trường trái phiếu nhưng quy mô vẫn còn rất nhỏ so với tổng tài sản của hệ thống ngân hàng

Biểu đồ 10: Hoạt động đầu tư TPDN phi ngân hàng và cổ phiếu của các ngân hàng thương mại



Nguồn: FiinGroup

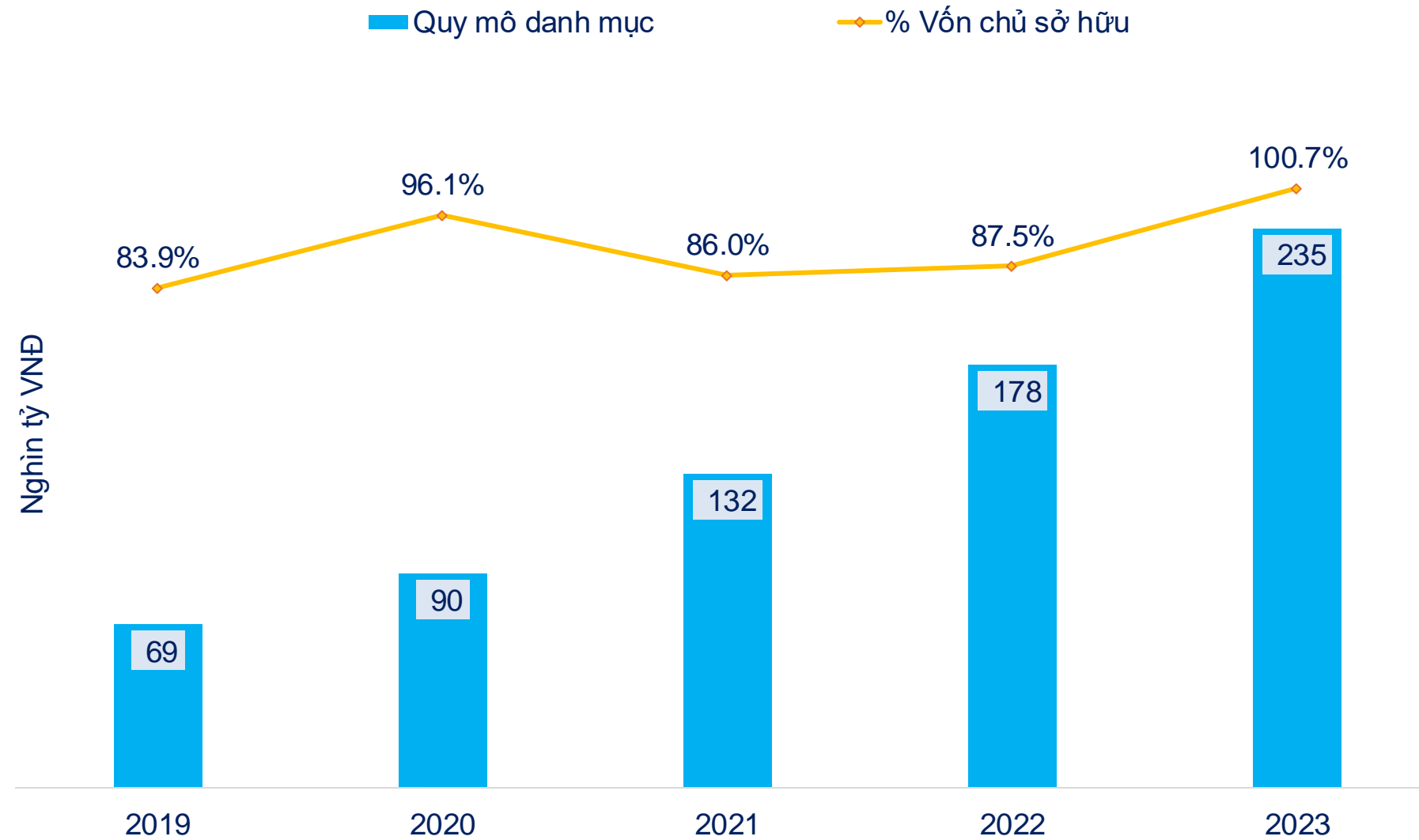
Chú thích: Số liệu từ báo cáo tài chính hợp nhất của 29 ngân hàng niêm yết (không bao gồm SCB và Agribank) tại thời điểm 31/12/2023

- Các ngân hàng thương mại chủ yếu đầu tư qua công ty con/liên quan như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.
- Quy định của NHNN về quản trị rủi ro
- Mô hình ngân hàng đầu tư chưa hình thành rõ nét

Nhóm 4: Các công ty chứng khoán

Đầu tư tự doanh chiếm tỷ trọng nhỏ do quy mô vốn còn hạn chế và tự doanh cổ phiếu chủ yếu nhằm phục vụ hoạt động quản trị rủi ro sản phẩm phái sinh

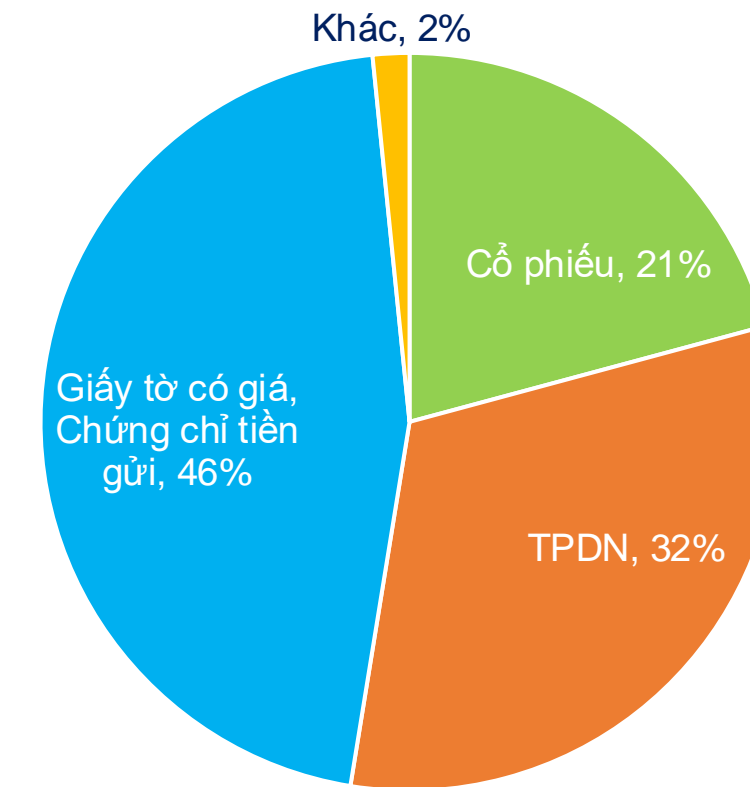
Biểu đồ 11: Quy mô Danh mục Tự doanh của các CTCK



Nguồn: FiinGroup

Ghi chú: FiinGroup tổng hợp từ Báo cáo Tài chính của 85 Công ty Chứng khoán, có tổng tài sản đạt gần 483 nghìn tỷ đồng vào cuối 2023

Cơ cấu danh mục tự doanh của CTCK, 31/12/2023



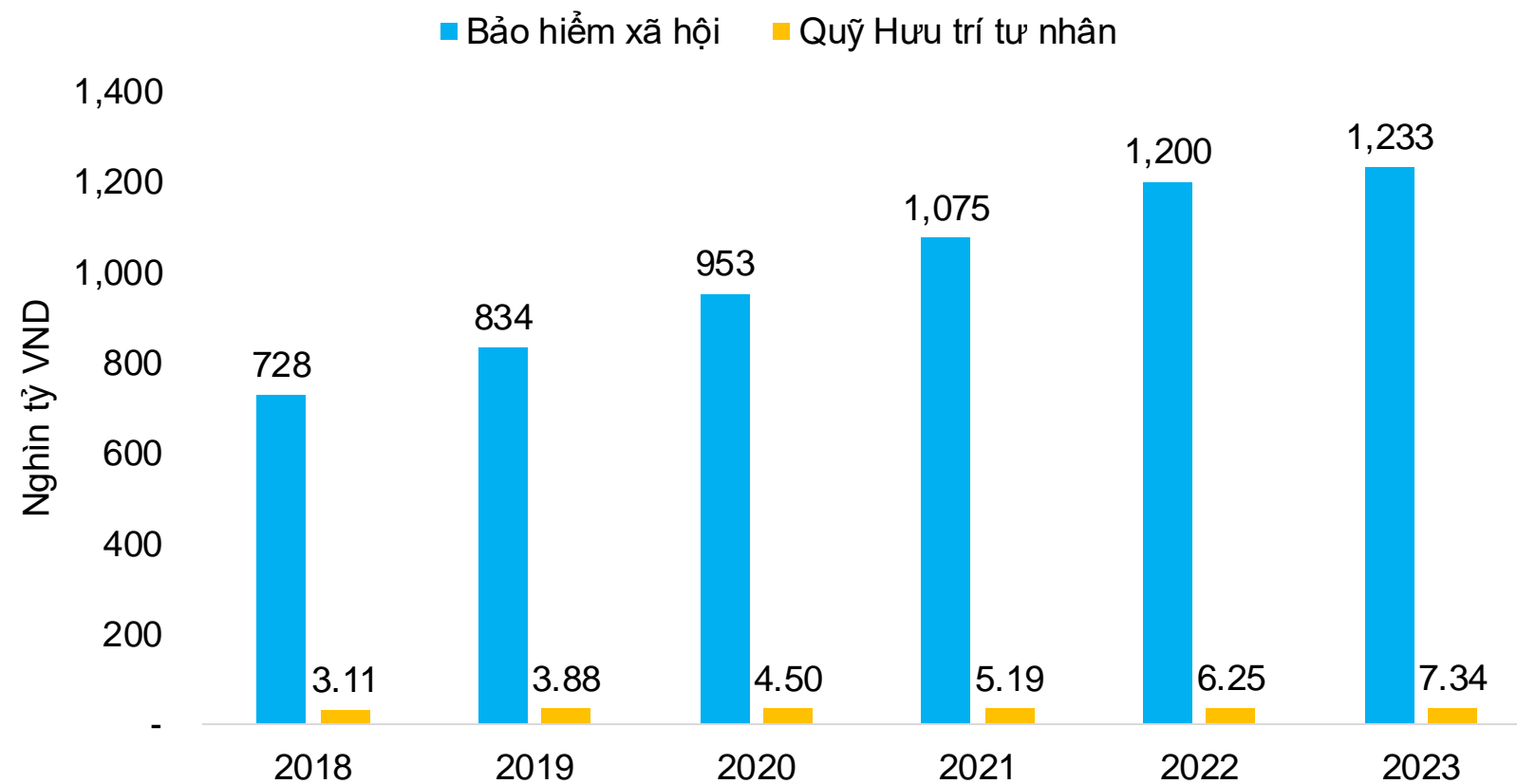
Lý do về sự hạn chế về quy mô:

- Mức độ biến động của thị trường rất lớn làm cho việc khó quản trị rủi ro và quản trị lợi nhuận của các CTCK.
- Tiềm lực vốn chủ còn hạn chế trong khi vốn vay chủ yếu phục vụ hoạt động cho vay margin
- Quy định của UBCKNN về an toàn vốn

Nhóm 5: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Quỹ hưu trí tự nguyện

Đã có 10 quỹ hưu trí tự nguyện được thành lập và hoạt động nhưng quy mô còn rất hạn chế trong khi BHXHVN chưa được phép đầu tư vào cổ phiếu và TPDN

Biểu đồ 12: Quy mô tài sản của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các quỹ hưu trí tự nguyện



Nguồn: FiinGroup, Số liệu tổng hợp từ báo cáo tài chính hợp nhất của các tổ chức/ công ty

Các quỹ hưu trí tự nguyện chưa thu hút được nguồn tiền và tăng trưởng, bởi vì:

- Khung pháp lý chưa đầy đủ và đang trong quá trình hình thành
- Chưa đủ những ưu đãi đủ hấp dẫn để cá nhân tham gia tự nguyện vào các quỹ này

BHXH Việt Nam chủ yếu đầu tư vào trái phiếu chính phủ, một tỷ lệ nhỏ vào tiền gửi ngân hàng và hiện chưa đầu tư vào thị trường cổ phiếu hay trái phiếu doanh nghiệp. Thông lệ trên thế giới mà Việt Nam có thể xem xét:

- Đầu tư một tỷ lệ nhỏ vào trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao đến rất cao hoặc rủi ro thấp đến rất thấp như một số nước trong khu vực.
- Đầu tư vào trái phiếu của chính các doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu chi phối (EVN, Tập đoàn Hóa chất, Tập đoàn Dầu khí và công ty con, v.v.) và có mức độ xếp hạng tín nhiệm cao. Giải pháp này rất có lợi thay vì phương án vay vốn hoặc trái phiếu quốc tế hiện có lãi suất cao như hiện nay.
- Hạn chế đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu nhưng có thể đầu tư vào các quỹ đầu tư được cấp phép, có năng lực đã được chứng minh và có khẩu vị rủi ro phù hợp (mô hình quỹ trong quỹ - fund of funds).

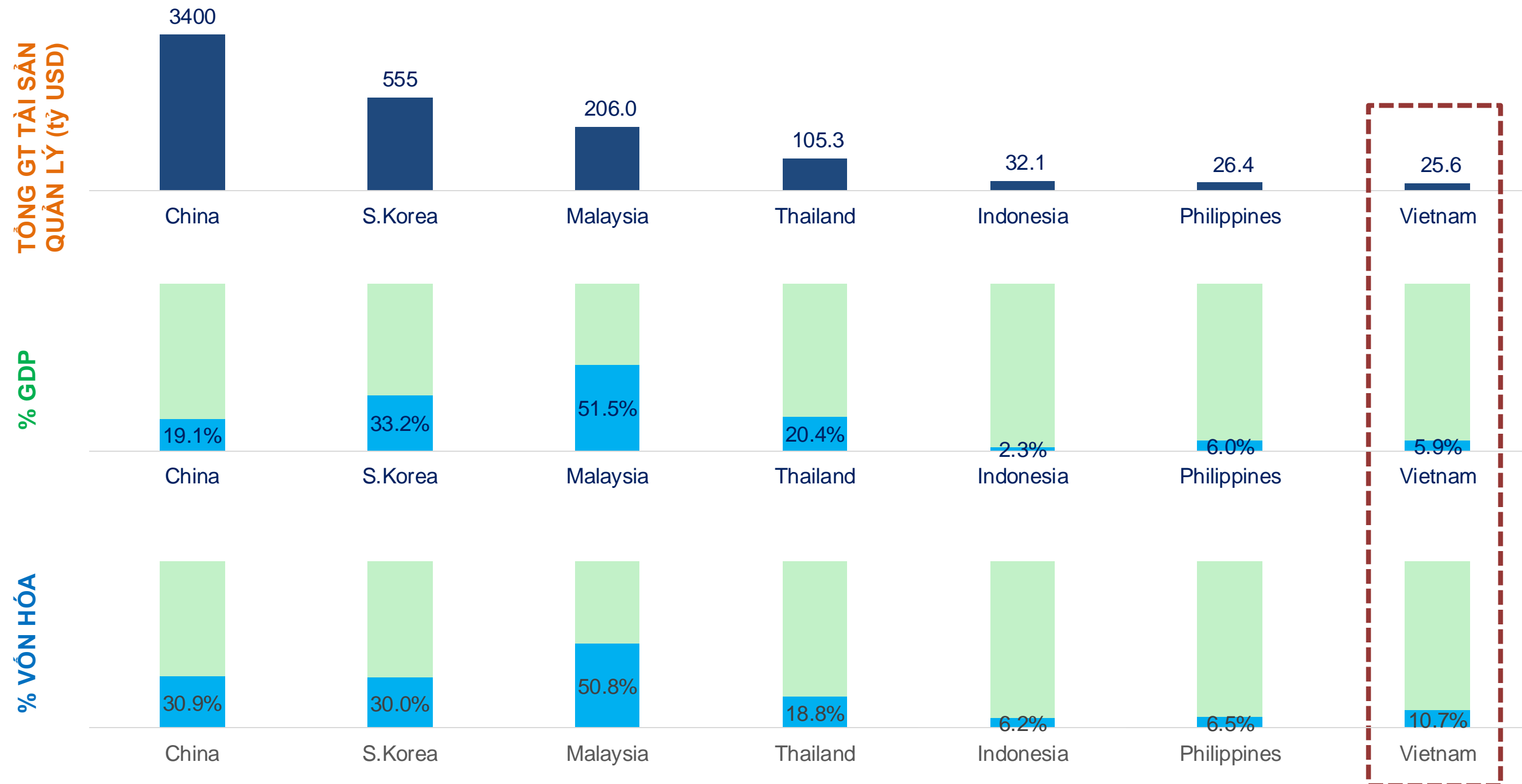
1. Nhận diện bức tranh thực tế đầu tư của NĐT Tổ chức trên TTCKVN
2. So sánh với các Thị trường Tương đồng trong khu vực
3. Một số gợi ý nhằm phát triển và thu hút NĐT tổ chức



Quỹ đầu tư nước ngoài do Công ty QLQ trong nước quản lý

Quy mô tài sản quản lý của NĐTNN do các công ty QLQ nội quản lý tương quan với một số nước trong khu vực

Biểu đồ 13: Quy mô tài sản quản lý ở các công ty QLQ tại một số nước Châu Á



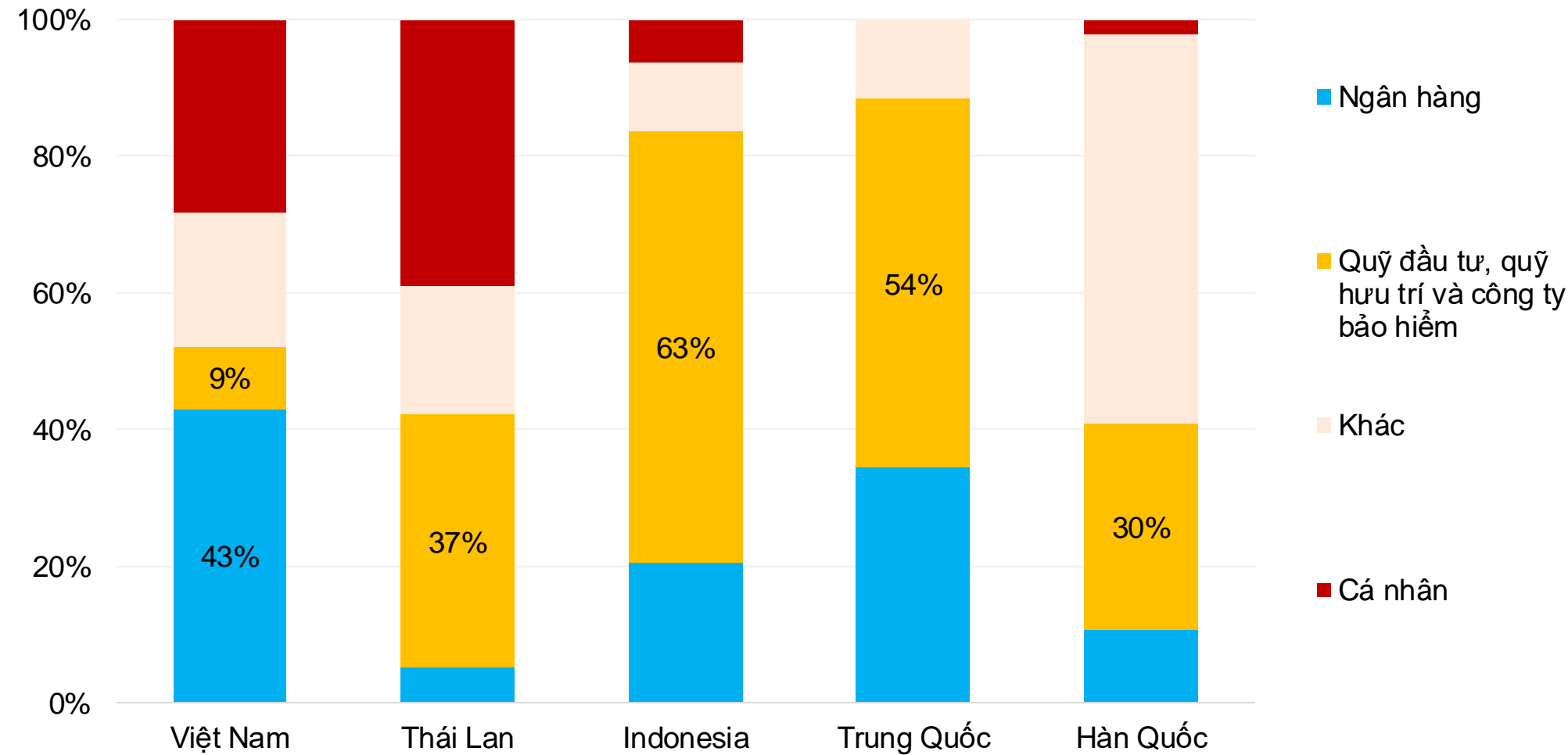
Nguồn: FiinGroup.

Ghi chú: (i) Số liệu của Việt Nam: nguồn Báo cáo thường niên 2023 của UBCK. Tổng giá trị tài sản quản lý là tổng tài sản được quản lý bởi các công ty QLQ nội, chưa bao gồm một số quỹ chủ động hoạt động từ nước ngoài (offshore); (ii) số liệu của các nước trong khu vực được thu thập từ các cơ quan quản lý chứng khoán quốc gia của nước đó.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

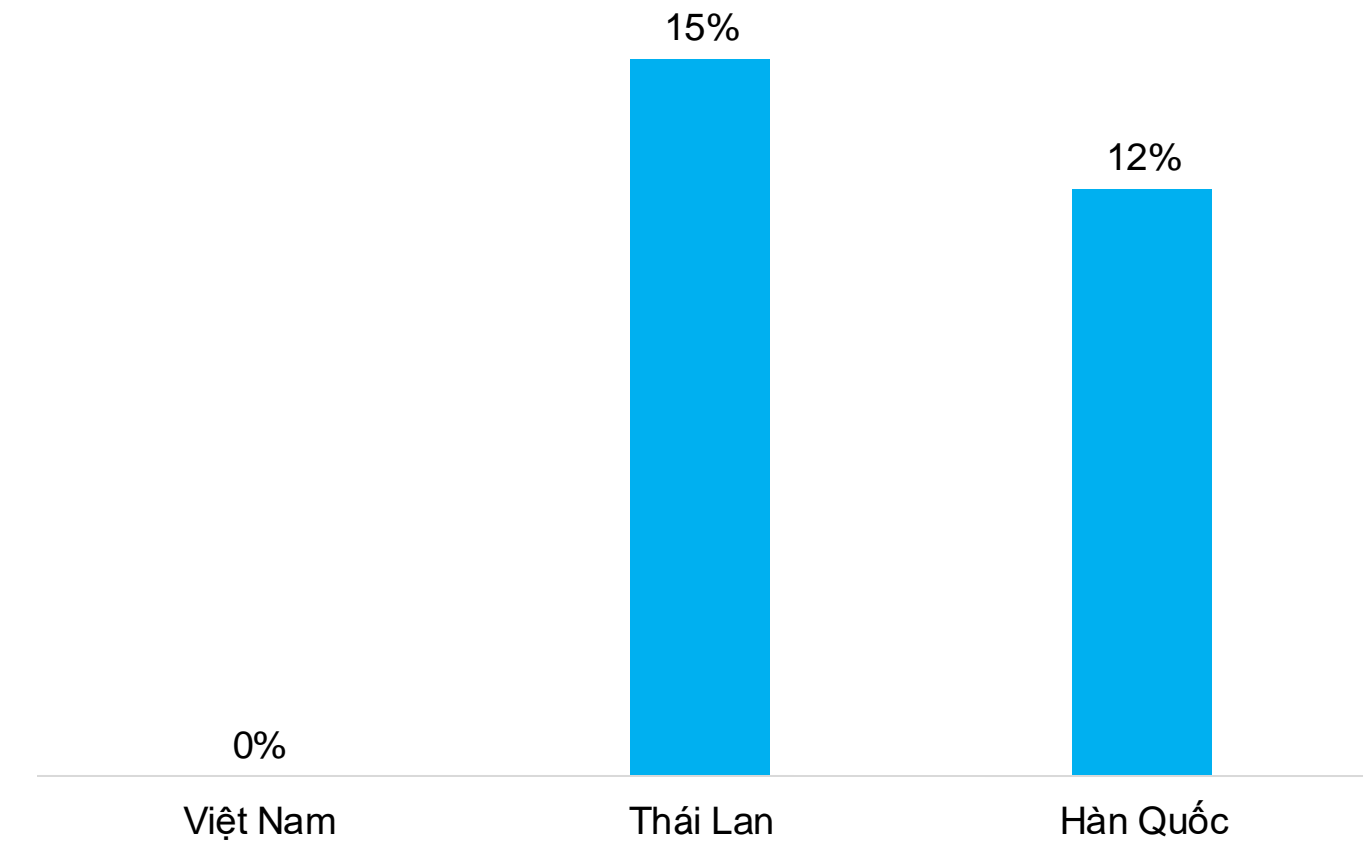
Ngân hàng vẫn là nhà đầu tư tổ chức chính tại Việt Nam; trong khi đó cơ cấu nhà đầu tư đa dạng hơn tại các nước Châu Á, bao gồm cả các tổ chức Nhà nước

Biểu đồ 14: Cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ TPDN tại một số nước Châu Á



Nguồn: FiinGroup, HNX, ThaiBMA, KSEI, CCDC & ABO

Biểu đồ 15: Tỷ lệ nắm giữ TPDN của tổ chức nhà nước sở hữu tại một số nước Châu Á



Nguồn: FiinGroup, ThaiBMA & ABO.

Ghi chú: Tổ chức thuộc Nhà nước sở hữu bao gồm các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước kiểm soát và Quỹ BHXH do nhà nước kiểm soát/ vận hành

1. Nhận diện bức tranh thực tế đầu tư của NĐT Tổ chức trên TTCKVN
2. So sánh với các Thị trường Tương đồng trong khu vực
3. Một số gợi ý nhằm phát triển và thu hút NĐT tổ chức

Tóm lược

Tiềm năng và dư địa để tăng sở hữu của nhà đầu tư tổ chức còn rất lớn trên cả kênh cổ phiếu và trái phiếu doanh nghiệp, nhưng không phải cho các kênh sản phẩm tài chính chứng khoán và không phải từ tất cả các nhóm nhà đầu tư tổ chức

Bảng 01: Dư địa đầu tư của các nhóm nhà đầu tư tổ chức

	Nhóm 1: Quỹ chủ động trong và ngoài nước	Nhóm 1.2: Quỹ đầu tư trong nước	Nhóm 2: Công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư bảo hiểm	Nhóm 3: Ngân hàng Thương mại	Nhóm 4: Công ty Chứng khoán	Nhóm 5: Bảo hiểm Xã hội và Quỹ hưu trí Tư nhân
Quy mô Tài sản/ AUM	27.5 tỷ USD (AUM) 31/12/2023	2.9 tỷ USD (NAV) 30/06/2024	36.1 tỷ USD (*) (Tổng tài sản) 31/12/2023	8.1 tỷ USD (**) (AUM) 31/12/2023	9.3 tỷ USD (Danh mục tự doanh) 31/12/2023	49.4 tỷ USD (Tổng tài sản) 31/12/2023
Tiềm năng phân bổ vào Cổ phiếu	RẤT CAO	RẤT CAO	VỪA PHẢI	THẤP	THẤP	RẤT CAO
Tiềm năng phân bổ vào công cụ nợ/ Trái phiếu	VỪA PHẢI	CAO	RẤT CAO	RẤT CAO	CAO	RẤT CAO
Dư địa phân bổ vào Chứng từ có giá/ Thị trường Tiền tệ	THẤP	VỪA PHẢI	VỪA PHẢI	RẤT CAO	RẤT CAO	RẤT THẤP

(*) Một phần trong tổng tài sản của nhóm Công ty bảo hiểm mà đã được quản lý bởi các quý đầu tư bảo hiểm đã được bao gồm trong Nhóm 1.

(**) Chỉ bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp phi ngân hàng và Cổ phiếu do ngân hàng sở hữu mà không bao gồm dư nợ cho vay và các hạng mục tài sản khác của ngân hàng.

Một số gợi ý về giải pháp

1. Với định chế đầu tư quốc tế: ngoài mục tiêu nâng hạng TTCK lên mới nổi, xem xét đẩy mạnh mục tiêu nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam

- ✓ Họ thường tập trung vào phân bổ đa kênh tài sản (không chỉ cổ phiếu mà cả trái phiếu/ công cụ nợ) khi tham gia một thị trường mới. Do đó, không chỉ nâng hạng thị trường chứng khoán lên mới nổi mà cả thúc đẩy mục tiêu nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia lên mức Đầu tư (BBB-) trước 2030. Điều này không chỉ góp phần không chỉ cải thiện thanh khoản mà quan trọng nhất là thu hút vốn từ NĐTNN (cổ phần và vốn nợ dài hạn) cho doanh nghiệp.
- ✓ Chủ động thu hút các định chế quản lý tài sản quốc tế lớn mang tính chủ động (như JPMorgan, Morgan Standley, v.v.), cấp phép và có điều kiện hoạt động cho họ vào quản lý tài sản tại Việt Nam làm cơ sở dẫn dắt các quỹ đầu tư thụ động khác phân bổ vào Việt Nam như một số nước đã làm (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Malaysia...).
- ✓ Thêm sản phẩm đa dạng phù hợp với khẩu vị đầu tư của định chế đầu tư nước ngoài (thông qua các công ty quản lý quỹ chuyên nghiệp) nhưng cổ phiếu/ chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết, v.v.

2. Với định chế đầu tư trong nước: xem xét nới lỏng các quy định hạn chế đầu tư vào cổ phiếu và TPDN

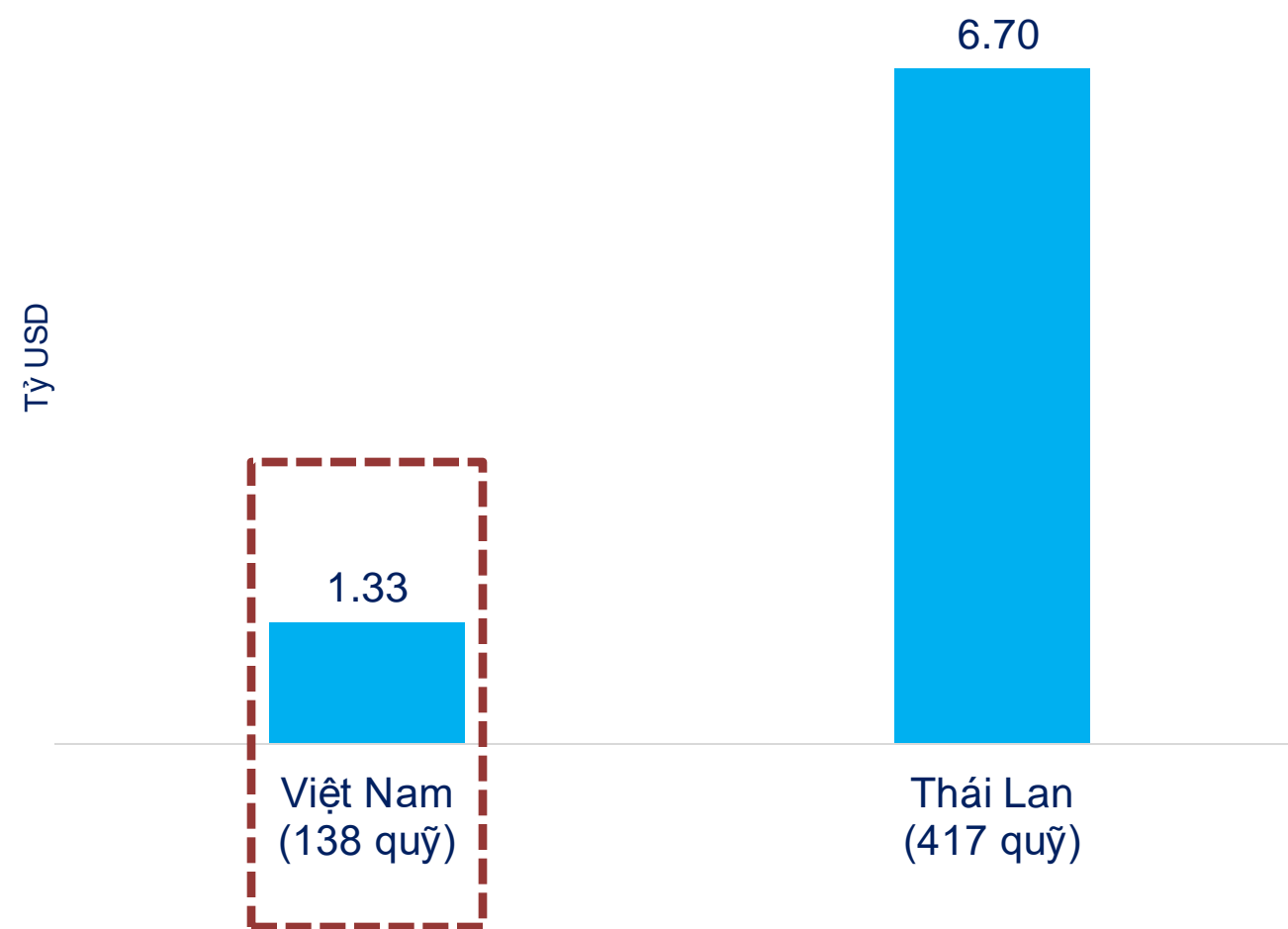
- ✓ Xem xét nới lỏng hạn chế về việc công ty bảo hiểm trong việc đầu tư vào trái phiếu phát hành với mục đích tái cơ cấu nợ. Hiện doanh nghiệp bảo hiểm bị hạn chế rủi ro cho đầu tư chứng khoán nói chung, chúng ta nên xem xét nới lỏng điều kiện cho phép đầu tư cổ phiếu, nhất là đơn vị bảo hiểm phi nhân thọ.
- ✓ Hoàn thiện khung pháp lý cho loại hình quỹ hưu trí tự nguyện và quy định về phân bổ tài sản theo mức độ rủi ro.
- ✓ Khuyến khích BHXH Việt Nam và SCIC đầu tư một tỷ lệ nhất định và phù hợp vào TPDN (ví dụ của các doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm cao, của doanh nghiệp do chính Nhà nước chi phối mà có mức độ xếp hạng tín nhiệm cao) và cổ phiếu (qua mô hình quỹ trong quỹ hoặc đầu tư chứng chỉ quỹ thay vì trực tiếp đi đầu tư).
- ✓ Xem xét đưa các hoạt động quản lý tài khoản ủy thác bởi môi giới chứng khoán và các công ty đầu tư vào diện giám sát nhằm bảo vệ tốt hơn quyền lợi của các nhà đầu tư cá nhân nhỏ lẻ.

3. Cải thiện chất lượng hàng hóa và chất lượng công bố thông tin

- ✓ Đẩy mạnh giám sở hữu nhà nước ở những công ty, ngành mà Nhà nước không cần sở hữu chi phối hoặc kiểm soát.
- ✓ Khuyến khích các doanh nghiệp trên UPCoM chuyển sang sàn niêm yết và rà soát nâng cao chuẩn niêm yết để các công ty tăng cường quản trị doanh nghiệp và minh bạch.
- ✓ Tiếp tục cải thiện hơn nữa chất lượng công bố thông tin, ví dụ (i) giải thích sự biến động kết quả kinh doanh không đi vào bản chất; (ii) lãnh đạo doanh nghiệp công bố thông tin ra công chúng nhưng lại dấu tên; hoặc (iii) công bố thông tin trên diện hẹp qua một số hoạt động;
- ✓ Nghiên cứu xem xét kiểm soát giao dịch của Ban lãnh đạo, ví dụ xem xét hạn chế hiện tượng công bố thông tin mua/ bán cổ phiếu nhưng lại không thực hiện mặc dù giá thị trường thấp hơn/ cao hơn giá dự kiến giao dịch mua/bán.
- ✓ Với TPDN: hình thành khung pháp lý cho các công ty bảo lãnh trái phiếu; tiếp tục chuẩn hóa minh bạch thông tin, đẩy mạnh hoạt động xếp hạng tín nhiệm và xây dựng nền tảng mềm (đường cong lãi suất, lịch sử vỡ nợ, v.v.); điều chỉnh quy định về quản lý tài sản đảm bảo cho phép ngân hàng và các tổ chức trung gian khác tham gia nghiệp vụ này, v.v.

Case Study: các quỹ tương hỗ do UBCK Mỹ quản lý có phân bổ tài sản vào Việt Nam còn quá ít và cơ hội cho Việt Nam

Biểu đồ 16: Giá trị phân bổ danh mục đầu tư của nhóm quỹ tương hỗ chịu sự quản lý của UBCK Mỹ



Bảng 02: Top 15 quỹ tương hỗ do UBCK Mỹ quản lý có phân bổ vào Việt Nam tại 30/06/2024

STT	Tên quỹ	AUMs Triệu USD	Phân bổ vào Việt Nam Triệu USD	Tỷ trọng phân bổ vào Việt Nam %
TỔNG		426,668.2	1,325.5	0.31%
1	SMALLCAP WORLD FUND INC	75,065.6	120.10	0.2%
2	Bridge Builder Trust	45,326.0	1.81	0.0%
3	VANGUARD FIXED INCOME SECURITIES FUNDS	44,407.9	30.87	0.2%
4	FIDELITY INCOME FUND /MA/	39,018.0	3.90	0.0%
5	T. Rowe Price International Funds, Inc.	33,147.5	295.16	11.6%
6	DFA INVESTMENT DIMENSIONS GROUP INC	28,647.2	1.20	0.0%
7	FIDELITY SALEM STREET TRUST	23,286.4	2.33	0.0%
8	Vanguard Malvern Funds	14,578.5	17.62	0.8%
9	VANGUARD TRUSTEES' EQUITY FUND	14,154.0	113.52	1.3%
10	T. Rowe Price Real Assets Fund, Inc.	10,608.0	70.01	0.7%
11	SEI INSTITUTIONAL INVESTMENTS TRUST	10,105.9	27.10	2.4%
12	Fidelity Rutland Square Trust II	9,534.9	7.63	0.1%
13	GMO TRUST	7,855.0	39.00	5.9%
14	MFS SERIES TRUST X	6,959.9	36.19	0.5%
15	PIMCO FUNDS	5,326.2	5.26	0.2%
Các quỹ tương hỗ khác		58,647.3	553.8	0.9%

Nguồn: FiinGroup, tổng hợp từ hệ thống thông tin của UBCK Mỹ (SEC).
Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật đến ngày 30/6/2024

VỀ FiinGroup

Đơn vị chuyên về phân tích dữ liệu tài chính, phân tích ngành và xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam



Đối tác chiến lược với:



FiinGroup là đơn vị chuyên cung cấp các nền tảng phân tích thông tin tài chính, thông tin kinh doanh và nghiên cứu thị trường nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam và các doanh nghiệp trong việc phát triển và mở rộng kinh doanh tại Việt Nam. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://www.fiingroup.vn>



Đối tác Hợp tác kỹ thuật với:



Công ty Cổ phần FiinRatings, là một thành viên của FiinGroup và là đối tác hợp tác chiến lược với S&P Global Ratings. FiinRatings hoạt động trong lĩnh vực xếp hạng tín nhiệm, được cấp phép bởi Bộ Tài chính, cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và các hoạt động liên quan cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư và bên cho vay trên thị trường vốn. FiinRatings cũng là đơn vị được ủy quyền xác nhận trái phiếu xanh theo chuẩn quốc tế của Tổ chức Khí Hậu Thế giới (Climate Bonds Initiative) tại Việt Nam. Để có thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://www.fiinratings.vn>

CTCP FiinGroup

Thông tin Tài chính

- Nền tảng thông tin thị trường tài chính FiinPro Platform
- Nền tảng phân tích cổ phiếu FiinTrade Platform
- Dịch vụ dữ liệu chứng khoán API Datafeed

Thông tin Doanh nghiệp

- Báo cáo tín dụng doanh nghiệp
- Nền tảng thông tin doanh nghiệp FiinGate Platform
- Giải pháp Chấm điểm Tín dụng SMEs
- ESG Scoring

Nghiên cứu Thị trường

- Báo cáo phân tích ngành
- Nghiên cứu thị trường
- Thẩm định kinh doanh
- Tư vấn thâm nhập thị trường

(FiinRatings là công ty con và được sở hữu chi phối bởi FiinGroup)

CTCP FiinRatings

Xếp hạng Tổ chức phát hành & Công cụ nợ

Đánh giá tín dụng độc lập

Các dịch vụ đối với Nhà đầu tư

Dịch vụ Tài chính Xanh





FiinGroup[®]
ENLIGHTEN THE MARKET

Trụ sở chính

Tầng 10, Tòa nhà Peakview Tower, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3562 6962
Email: info@fiingroup.vn
Website: <https://fiingroup.vn>

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 16, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3933 3586

Tuyên bố Bản quyền và Miễn trách

Tài liệu này được soạn lập bởi Công ty Cổ phần FiinGroup chỉ nhằm mục đích tham khảo, không đưa ra khuyến nghị mua bán hay nắm giữ bất kỳ cổ phiếu hay chọ giao dịch cụ thể nào doanh nghiệp phát hành trong hoạch định chiến lược vốn.

Thông tin trong báo cáo này, bao gồm dữ liệu, biểu đồ, bảng biểu, ý kiến phân tích và nhận định của FiinGroup được sử dụng với tính chất tham khảo, FiinGroup sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất hay hậu quả gì có thể được gây ra từ việc sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Tài liệu này có thể được thay đổi mà không có sự thông báo trước, FiinGroup sẽ không có trách nhiệm phải cập nhật, sửa đổi và bổ sung nội dung theo những thay đổi đó.